

# PHẢN ỨNG TÍCH CỰC TẠI MỐC 1.200 ĐIỂM

### CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

<b>MUA</b>	Khi xu hướng ngắn hạn vẫn đang ở trạng thái yếu, nhà đầu tư được khuyến nghị chỉ duy trì nắm giữ một vị thế an toàn và tránh các quyết định mua đuổi giá.
<b>BÁN</b>	Nhà đầu tư ngắn, trung hạn nên duy trì tỉ trọng hợp lý, xem xét cơ cấu danh mục các mã yếu kém hơn thị trường chung nếu có.

### ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

STB

MUA

↑ 9,52%

VND34.500

### NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư (20/11) trong trạng thái không đồng nhất và không có nhiều thay đổi của các chỉ số.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** VN-Index kết phiên tạo nền dạng Spinning Top cho thấy thị trường đang nỗ lực cân bằng, hồi phục sau khi điều chỉnh về khu vực 1.200 điểm. Mặc dù vậy, khi xu hướng giảm điểm ngắn hạn vẫn đang chi phối, áp lực cung giá cao còn tiềm ẩn khá lớn sẽ gây ra rủi ro sớm đảo chiều cho chỉ số tại các vùng kháng cự 1.225-1.230 điểm. Ngắn hạn, với việc VN-Index đã ghi nhận chuỗi giảm điểm khá mạnh trong những phiên gần đây, nhà đầu tư hoàn toàn có thể cân nhắc tận dụng các nhịp rung lắc trong phiên để giải ngân từng phần.

### Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	43.408,47	0,32	15,17
S&P 500	5.917,11	0,00	24,05
Nasdaq	18.966,14	-0,11	26,35
VIX	17,16	4,95	37,83
DAX	19.004,78	-0,29	13,45
FTSE 100	8.085,07	-0,17	4,55
CAC40	7.198,45	-0,43	-4,57
Hang Seng	19.646,04	-0,30	15,24

Nguồn: Bloomberg

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



### Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	SELL	SELL	BUY

  

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	32,98	SELL
MACD (12,26)	-14,01	SELL
ADX (14)	21,73	SELL
SMA5	1.217,85	SELL
SMA20	1.244,96	SELL
SMA50	1.263,67	SELL
SMA100	1.260,98	SELL
SMA200	1.255,87	SELL

## ĐIỂM TIN CHÍNH

- Giá dầu thô giảm do thống kê cho thấy nguồn cung dầu của Mỹ tăng mạnh, trong khi giá tiền ảo bitcoin thiết lập một kỷ lục mới. Giá dầu thô Brent giao sau tại London giảm 0,5 USD/thùng, tương đương giảm 0,68%, còn 72,81 USD/thùng. Giá dầu WTI giao sau tại New York giảm 0,52 USD/thùng, tương đương giảm 0,75%, còn 68,87 USD/thùng.
- Trên thị trường tiền ảo, giá đồng bitcoin thiết lập kỷ lục mọi thời đại mới khi lên sát mốc 95.000 USD, sau khi có tin công ty mạng xã hội Trump Media and Technology Group (DJT) của Tổng thống Mỹ đắc cử Donald Trump đang đàm phán để mua lại công ty giao dịch tiền ảo Bakkt.
- Theo số liệu thống kê, trong quý III, Việt Nam là quốc gia có GDP cao nhất khu vực ASEAN-6 (bao gồm Việt Nam, Malaysia, Singapore, Indonesia, Philippines và Thái Lan) với mức tăng 7,4%. Tính chung 9 tháng, GDP ước tăng 6,82% so với cùng kỳ năm trước.
- **BSR:** Công ty cổ phần Lọc hoá dầu Bình Sơn thông báo đồng hồ sản lượng xăng dầu các loại của Nhà máy Lọc dầu Dung Quất đã đạt mốc kế hoạch năm 2024 là gần 5,73 triệu tấn sản phẩm cuối ngày 18/11, về đích sớm 43 ngày. Như vậy, theo kế hoạch, dự kiến hết năm 2024, BSR sẽ sản xuất gần 6,6 triệu tấn sản phẩm các loại, có thể vượt 15% so với kế hoạch năm.
- **FPT:** CTCP FPT vừa công bố thông tin sẽ thực hiện tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2024 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10% (1.000 đồng/cp). Ngày đăng ký cuối cùng là ngày 3/12, tương ứng ngày giao dịch không hưởng quyền là 2/12 và ngày chi trả là ngày 13/12. Với hơn 1,47 tỷ cổ phiếu đang lưu hành, ước tính FPT sẽ chi ra khoảng 1.470 tỷ đồng để tạm ứng cổ tức.
- **NVL:** Ngày 19/11, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai Võ Tấn Đức đã phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung 1/10.000, đánh dấu bước quyết định trong việc tháo gỡ pháp lý cho dự án Aqua City của Tập đoàn Novaland, vốn đã bị vướng mắc hơn 2 năm qua.
- **VHM:** Theo dữ liệu từ Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM, CTCP Vinhomes tiếp tục mua 21,1 triệu cp trong ngày 20/11, tương đương 5,7% tổng khối lượng đăng ký. Đây là phiên có khối lượng mua cao thứ hai kể từ khi bắt đầu mua lại. Khối lượng lũy kế từ 23/10 đến 20/11 đạt hơn 211 triệu cp, tương đương 57% tổng khối lượng đăng ký; tổng số tiền ước chi khoảng 8.928 tỷ đồng. Như vậy, chỉ còn một ngày (21/11) sẽ khép lại đợt mua cổ phiếu. Khối lượng chưa thực hiện đến hết ngày 20/11 là gần 159 triệu cp, tương ứng với gần 43% lượng đăng ký.

Nguồn: VPBankS Research

## Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.656,80	0,23	28,78
Dầu WTI	69,03	0,41	-3,66
Dầu Brent	73,07	0,36	-5,15
Than	141,50	0,18	-3,35
Đồng	9.089,50	0,02	6,20
Quặng sắt	102,93	-0,21	-25,37
Thép	486,50	0,31	-13,84

## Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	106,57	-0,10	5,17
USD/JPY	155,04	0,26	-9,03
USD/CNY	7,241	0,06	-1,95
EUR/USD	1,0547	0,03	-4,46
GBP/USD	1,2656	0,03	-0,59

## Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,75%	07/11/2024	-0,25
ECB	3,40%	12/12/2024	-0,25
BOE	4,75%	07/11/2024	-0,25
BOJ	0,25%	19/12/2024	0,15
SBV	6,50%	-	-50bp

## Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
VHM	1.220,50	43.300	2,61
HPG	583,62	25.600	0,59
FPT	1.092,05	132.400	1,85
MWG	557,90	56.800	-1,22
STB	276,09	32.400	1,41

## Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	504.694,94	90.300	0,33
BID	256.519,62	45.000	0,90
FPT	194.769,56	132.400	1,85
VHM	188.544,11	43.300	2,61
CTG	182.579,72	34.000	1,95

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

# STB

**Khuyến nghị**
**Giá hiện tại**
**Giá mục tiêu**
**Tiềm năng tăng giá**
**Vùng giải ngân**
**Ngưỡng cắt lỗ**
**MUA**
**32.400**
**34.500**
**9,52%**
**30.500-31.500**
**<30.000**

## THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Lũy kế 9 tháng đầu năm nay, Sacombank ghi nhận 8.094 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tăng 18% so với cùng kỳ năm trước; hoàn thành 76,4% kế hoạch lợi nhuận được Đại hội đồng cổ đông giao.
- Sacombank đã trình phương án lên NHNN để được chủ động xử lý khoản nợ trên theo hình thức đấu giá từ năm 2023. Các khoản nợ này cũng đã được Ngân hàng Sacombank trích lập đầy đủ, vì vậy việc đấu giá thành công sẽ giúp ngân hàng ghi nhận một khoản lợi nhuận đột biến từ hoàn nhập dự phòng.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- STB nói riêng và nhóm cổ phiếu chứng khoán nói chung đang chịu ảnh hưởng từ xu hướng điều chỉnh của thị trường chung. Đây là cơ hội khi nhiều cổ phiếu điều chỉnh về các vùng giá hấp dẫn. Nhà đầu tư có thể theo dõi diễn biến cổ phiếu STB trong những phiên tới để có hành động phù hợp, vùng mua thăm dò quanh ngưỡng hỗ trợ 30.500-31.500 đồng.

## Thông tin tài chính

	FY2022	FY2023	Q3 2024
<b>DTT (tỷ đ)</b>	26.141	26.173	7.238
<b>LNTT (tỷ đ)</b>	6.339	9.595	2.752
<b>LNST (tỷ đ)</b>	5.041	7.719	2.201
<b>Nợ/VCSH (%)</b>	167	147	0
<b>ROE (%)</b>	12,31	18,30	18,42
<b>ROA (%)</b>	0,91	1,22	1,29
<b>EPS (VNĐ)</b>	2.380	4.094	4.641
<b>P/E (lần)</b>	9,5	6,8	6,98
<b>P/B (lần)</b>	1,10	1,15	1,19

Nguồn: VPBankS Research

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



## Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
<b>Xu hướng</b>	<b>SELL</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>

  

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
<b>RSI (14)</b>	<b>40,07</b>	<b>SELL</b>
<b>MACD (12,26)</b>	<b>-0,33</b>	<b>SELL</b>
<b>ADX (14)</b>	<b>31,58</b>	<b>SELL</b>
<b>SMA5</b>	<b>32.370</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA20</b>	<b>33.930</b>	<b>SELL</b>
<b>SMA50</b>	<b>33.290</b>	<b>SELL</b>
<b>SMA100</b>	<b>31.380</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA200</b>	<b>30.560</b>	<b>BUY</b>

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
<b>Danh mục theo dõi</b>										
<b>Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua</b>										
1	GMD	Nắm giữ	63,8-65	12/11/2024	65	70,2	61,8			-2,00%
2	HCM	Mua	26-27	19/11/2024	27	29,8	25,7			2,59%

**Lưu ý:** Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

# DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	PNJ	Chốt lời	95-96,5	2/8/2024	96	108	91,6	20/8/2024	108	12,50%
2	MWG	Chốt lời	59,5-62	20/6/2024	62	69,8	57,5	21/8/2024	69,8	12,58%
3	HCM	Chốt lời	24,5-25,5	15/8/2024	25,5	30,5	23,8	27/8/2024	29,4	15,29%
4	VCI	Cắt lỗ	46-47,1	22/8/2024	46,9	52,5	44,7	10/9/2024	44,7	-4,69%
5	HCM	Chốt lời	27,5-28,3	17/9/2024	28,2	30,5	26,8	20/9/2024	30,9	9,57%
6	MBB	Chốt lời	22,8-23,3	2/8/2024	23,3	26,1	21,8	26/9/2024	25,75	10,52%
7	PLX	Cắt lỗ	44-46	20/9/2024	45,35	49,8	42,8	15/10/2024	42,8	-5,62%
8	DBC	Chốt lời	27,4-28,5	21/8/2024	28,3	32,3	27	15/10/2024	31,3	10,60%
9	GVR	Cơ cấu	33,3-34,5	20/8/2024	34,5	38,3	32,5	22/10/2024	35,3	2,32%
10	DCM	Cắt lỗ	36-37	9/9/2024	37	40,8	35,2	22/10/2024	36,6	-1,08%
11	NKG	Cắt lỗ	20,5-21	18/9/2024	21	23,5	20	22/10/2024	20,5	-2,38%
12	PVT	Cắt lỗ	27,5-28,5	25/9/2024	28,1	31	26,6	22/10/2024	27,6	-1,78%
13	KBC	Cơ cấu	26,5-27	3/10/2024	27	29,8	25,7	22/10/2024	27,2	0,74%
14	HAH	Chốt lời	41-42,5	4/11/2024	42,5	46,3	40	8/11/2024	46,3	8,94%
15	MWG	Cắt lỗ	63,5-65,5	17/9/2024	65,5	72,8	61,8	12/11/2024	61,8	-5,65%

Email: [Chienluochitruong@vpbanks.com.vn](mailto:Chienluochitruong@vpbanks.com.vn)

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới  
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại:

## Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

2

3

## TƯ VẤN ĐẦU TƯ

### Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị: 30/1/2024

MH CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Đỉnh 14	-(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	-(-13%-18%)
Chốt lời 2:(50%)	21-22	-(-18-37%)
MH CP	MSN	Tỷ lệ
Mua	45-46	
Cắt lỗ	Cổ thế ĐCA vđ 41-42	-(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	Đỉnh 39	-(-13%-14%)
Chốt lời 2:(50%)	Nằm giờ	
MH CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	-(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	-(-7%-12%)
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	-(-13%-24%)

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

## CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mô chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	180,000
Giá vốn trung bình	43.34
Góc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (lũy kế)	+479,500,200 đ (6.15%)

### Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 267 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 **Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.**

## THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập  
[ginlabs.vn/room](https://ginlabs.vn/room)